

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/1	Huỳnh Hoài An	17/02/2006		8/1
2	9/1	Phạm Nguyễn Hồng Anh	08/05/2006	x	8/1
3	9/1	Điêu Nhật Anh	10/04/2006		8/1
4	9/1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	18/06/2006	x	8/1
5	9/1	Nguyễn Trần Tuấn Anh	03/11/2006		8/1
6	9/1	Đỗ Gia Bảo	06/06/2006		8/1
7	9/1	Nguyễn Phạm Quốc Bảo	22/10/2006		8/1
8	9/1	Nguyễn Phương Bắc	18/08/2006		8/1
9	9/1	Trần Đoàn Công Danh	25/01/2006		8/1
10	9/1	Trần Ngọc Thùy Dương	31/01/2006	x	8/1
11	9/1	Nguyễn Ngọc Hoa	05/12/2006	x	8/1
12	9/1	Nguyễn Lê Huy Hoàng	17/11/2006		8/1
13	9/1	Tô Nguyễn Minh Khuê	02/06/2006		8/1
14	9/1	Lê Hà Quốc Kiệt	19/01/2006		8/1
15	9/1	Hồ Tuấn Kiệt	06/11/2006		8/1
16	9/1	Nguyễn Phương Lâm	14/08/2006		8/1
17	9/1	Nguyễn Lê Gia Linh	24/10/2006	x	8/1
18	9/1	Trịnh Bảo Long	17/09/2006		8/1
19	9/1	Phạm Trương Hoàng Long	23/12/2006		8/1
20	9/1	Trương Hữu Lộc	07/03/2006		8/1
21	9/1	Huỳnh Thanh Luân	13/10/2006		8/1
22	9/1	Tô Nguyễn Hải Minh	11/10/2006		8/1
23	9/1	Nguyễn Song Ngân	22/02/2006	x	8/1
24	9/1	Hồ Bích Ngọc	26/07/2006	x	8/1
25	9/1	Phan Lê Triệu Ngọc	23/05/2006	x	8/1
26	9/1	Lê Nhân	11/12/2006		8/1
27	9/1	Phạm Hoàng Oanh	03/06/2006	x	8/1
28	9/1	Trần Hà Tấn Phúc	06/04/2006		8/1
29	9/1	Đặng Lý Quân	23/05/2006		8/1
30	9/1	Nguyễn Tấn Quốc	10/08/2006		8/1
31	9/1	Lê Thị Diễm Quỳnh	15/06/2006	x	8/1
32	9/1	Trương Nguyễn Phương Quỳnh	04/06/2006	x	8/1
33	9/1	Nguyễn Thành Tài	22/04/2006		8/1
34	9/1	Vô Phương Thảo	10/05/2006	x	8/1
35	9/1	Lê Nguyễn Thu Thảo	26/01/2005	x	8/1
36	9/1	Nguyễn Thị Phương Thủy	29/10/2006	x	8/1
37	9/1	Lê Ngọc Anh Thư	18/05/2006	x	8/1
38	9/1	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/05/2006	x	8/1
39	9/1	Lê Thị Anh Thư	09/02/2006	x	8/1
40	9/1	Huỳnh Ka Thy	18/03/2006	x	8/1
41	9/1	Nguyễn Lê Minh Trí	15/02/2006		8/1
42	9/1	Tô Minh Trí	29/11/2006		8/1
43	9/1	Ngô Trịnh Yến Vy	13/10/2005	x	8/1

Cú Chi, ngày 22 tháng 8 năm
2020
GVCN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/2	Nguyễn Phương Anh	05/10/2006		8/4
2	9/2	Nguyễn Tiến Anh	20/11/2006		8/3
3	9/2	Huỳnh Trâm Anh	04/11/2006	x	8/2
4	9/2	Mai Bảo Ánh	11/08/2006	x	8/2
5	9/2	Nguyễn Ngọc Châu	19/06/2006	x	8/2
6	9/2	Hoàng Thị Phương Dung	04/09/2006	x	8/3
7	9/2	Trình Xuân Duy	07/12/2006		8/3
8	9/2	Hà Lê Mỹ Duyên	09/12/2006	x	8/2
9	9/2	Nguyễn Thị Bích Hiền	06/12/2006	x	8/4
10	9/2	Nguyễn Thanh Hoàng	20/11/2006		8/2
11	9/2	Trần Huỳnh Nhật Huy	26/04/2006		8/2
12	9/2	Lâm Nhật Huy	18/08/2006		8/2
13	9/2	Nguyễn Nhựt Kha	21/12/2006		8/2
14	9/2	Đieu Hoàng Xuân Khanh	03/02/2006	x	8/2
15	9/2	Trần Anh Khoa	13/03/2006		8/2
16	9/2	Nguyễn Đăng Khoa	08/08/2006		8/4
17	9/2	Nguyễn Duy Khôi	12/06/2006		8/2
18	9/2	Nguyễn Phước Lộc	29/05/2006		8/3
19	9/2	Nguyễn Tấn Lộc	29/05/2006		8/3
20	9/2	Liêu Thị Phương Nga	21/04/2006	x	8/4
21	9/2	Trần Thị Kim Ngân	01/05/2006	x	8/2
22	9/2	Phan Vũ Kim Ngân	20/12/2006	x	8/4
23	9/2	Trần Thành Nhân	20/02/2006		8/2
24	9/2	Trương Thành Nhân	11/09/2006		8/4
25	9/2	Võ Trần Uyên Nhi	09/02/2006	x	8/2
26	9/2	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/08/2006	x	8/3
27	9/2	Lê Huỳnh Như	05/01/2006	x	8/3
28	9/2	Lê Mai Minh Như	19/08/2006	x	8/2
29	9/2	Văn Trần Mộng Như	09/08/2006	x	8/3
30	9/2	Nguyễn Thị Ngọc Như	12/12/2006	x	8/2
31	9/2	Trần Lê Yến Như	28/03/2004	x	8/3
32	9/2	Ngô Thanh Phú	07/04/2006		8/2
33	9/2	Phạm Minh Phúc	21/08/2006		
34	9/2	Nguyễn Như Phúc	25/12/2006	x	8/2
35	9/2	Đặng Hoàng Phương	23/01/2006		8/2
36	9/2	Nguyễn Lê Trúc Quỳnh	17/04/2006	x	8/3
37	9/2	Lê Minh Tấn	27/01/2006		8/2
38	9/2	Nguyễn Vĩ Thái	21/03/2006		8/3
39	9/2	Bùi Lê Thanh Thảo	25/09/2006	x	8/2
40	9/2	Nguyễn Thị Thủy	29/07/2006	x	8/3
41	9/2	Nguyễn Hồ Anh Thy	05/08/2006		8/4
42	9/2	Vũ Vô Thy Thy	10/09/2006	x	8/2
43	9/2	Lê Thị Thu Trang	27/05/2006	x	8/2
44	9/2	Nguyễn Xuân Triết	31/07/2006		8/3
45	9/2	Hà Như Tuyền	21/07/2006	x	8/2
46	9/2	Nguyễn Lê Tường Vy	04/03/2006	x	8/2

Cú Chi, ngày 22 tháng 8 năm
2020
GVCN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/3	Phan Hoàng Anh	25/08/2006	x	8/4
2	9/3	Vũ Đào Kim Anh	12/10/2006	x	8/3
3	9/3	Võ Tuấn Anh	23/05/2006		8/3
4	9/3	Trịnh Gia Bảo	27/01/2005		8/3
5	9/3	Đặng Trung Dũng	02/01/2006		8/4
6	9/3	Nguyễn Quang Duy	23/06/2006		8/3
7	9/3	Trần Mỹ Duyên	27/11/2005	x	8/2
8	9/3	Lê Thị Quỳnh Giao	02/11/2006	x	8/2
9	9/3	Ngũ Chí Hiệp	14/12/2006		8/4
10	9/3	Lê Quốc Hưng	23/01/2006		8/3
11	9/3	Lê Duy Khang	02/10/2006		8/3
12	9/3	Phan Hoàng Khanh	08/10/2006		8/2
13	9/3	Lê Nguyễn Đình Khiêm	18/11/2006		8/3
14	9/3	Đào Đăng Khoa	18/09/2006		8/4
15	9/3	Lê Nguyễn Anh Kiệt	19/07/2006		8/4
16	9/3	Trần Châu Kiệt	21/06/2006		8/4
17	9/3	Lê Phúc Lâm	10/06/2006		8/3
18	9/3	Lê Nguyễn Phúc Lộc	21/12/2006		8/4
19	9/3	Trịnh Thị Mai Ly	01/11/2006	x	8/4
20	9/3	Trần Ngọc Triệu My	02/08/2006	x	8/3
21	9/3	Trần Thành Nghĩa	19/11/2006		8/4
22	9/3	Nguyễn Quỳnh Như Ngọc	13/12/2006	x	8/3
23	9/3	Đỗ Trung Nhân	26/01/2006		8/2
24	9/3	Nguyễn Ngọc Kiều Nhi	07/06/2006	x	8/4
25	9/3	Phạm Tuyết Nhung	17/11/2006	x	8/4
26	9/3	Trần Minh Nhựt	25/07/2006		8/2
27	9/3	Trần Lê Tấn Phúc	09/05/2006		8/3
28	9/3	Nguyễn Trọng Phúc	08/11/2006		8/2
29	9/3	Nguyễn Trọng Phúc	16/08/2006		8/3
30	9/3	Nguyễn Thị Phương	26/07/2006	x	8/4
31	9/3	Lê Hữu Sơn	04/01/2006		8/3
32	9/3	Huỳnh Minh Tân	06/02/2006		8/3
33	9/3	Võ Nguyễn Quốc Thái	02/11/2006		8/2
34	9/3	Lê Đặng Hồng Thắm	24/08/2006	x	8/4
35	9/3	Trần Việt Thắng	15/10/2006		8/4
36	9/3	Phan Hoàng Anh Thơ	21/10/2006	x	8/4
37	9/3	Trần Nguyễn Phương Thùy	30/04/2006	x	8/3
38	9/3	Lê Trần Phương Thùy	30/04/2006	x	8/3
39	9/3	Trần Nguyễn Mai Trâm	27/04/2006	x	8/3
40	9/3	Nguyễn Minh Trí	24/11/2006		8/3
41	9/3	Trần Nguyễn Triều Vĩ	29/06/2006		8/4
42	9/3	Lê Đình Trung Vĩ	06/08/2006		8/3
43	9/3	Phan Văn Việt	06/04/2006		8/2
44	9/3	Lương Thị Yến Vy	01/10/2006	x	8/2
45	9/3	Lâm Thành Ý	19/09/2006		8/4

Cú Chi, ngày 22 tháng 8 năm
2020
GVCN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/4	Trần Ngọc Anh	18/05/2006		8/4
2	9/4	Cao Văn Anh	01/11/2006		8/3
3	9/4	Nguyễn Ngọc Thái Bảo	10/02/2006		8/2
4	9/4	Trương Tuyết Băng	03/03/2005	x	8/4
5	9/4	Đào Duy Cường	27/12/2006		8/3
6	9/4	Nguyễn Thị Mỹ Dung	20/10/2006	x	8/3
7	9/4	Nguyễn Trung Dũng	28/08/2006		8/4
8	9/4	Lê Huỳnh Anh Duy	03/10/2006		8/4
9	9/4	Phan Thảo Mỹ Duyên	09/05/2006	x	8/4
10	9/4	Phan Văn Hậu	14/03/2006		8/3
11	9/4	Nguyễn Trung Hiếu	25/08/2006		8/4
12	9/4	Đỗ Thị Xuân Hồng	04/04/2006	x	8/2
13	9/4	Trần Thị Việt Kha	11/12/2006	x	8/4
14	9/4	Nguyễn Duy Khang	21/11/2006		8/2
15	9/4	Nguyễn Võ Đăng Khoa	22/06/2006		8/2
16	9/4	Hoàng Anh Kiệt	29/03/2006		8/3
17	9/4	Võ Trần Anh Kiệt	01/02/2006		8/4
18	9/4	Lê Thị Bích Liễu	11/11/2005	x	8/4
19	9/4	Nguyễn Phú Lộc	19/06/2006		8/4
20	9/4	Chường Thiết Lộc	01/08/2006		8/4
21	9/4	Lê Nguyễn Xuân Mai	24/10/2006	x	8/4
22	9/4	Nguyễn Lê Minh	22/08/2006		8/4
23	9/4	Lê Tô Ái Mỹ	20/01/2006	x	8/4
24	9/4	Trịnh Chiêu Nghi	12/01/2006	x	8/3
25	9/4	Võ Văn Nghĩa	13/06/2006		8/3
26	9/4	Lê Xuân Bảo Ngọc	17/04/2006		8/4
27	9/4	Võ Thanh Phát	01/08/2006		8/3
28	9/4	Huỳnh Ngọc Đại Phước	05/01/2006		8/4
29	9/4	Nguyễn Hồng Quân	07/06/2006		8/4
30	9/4	Nguyễn Giang Sang	11/09/2006		8/4
31	9/4	Lê Phương Anh Tài	23/11/2006		8/3
32	9/4	Nguyễn Tuấn Tài	21/11/2004		8/2
33	9/4	Phạm Nguyễn Khánh Tâm	17/06/2006	x	8/2
34	9/4	Phạm Văn Thạch	03/08/2006		8/4
35	9/4	Đoàn Minh Thế	21/12/2006		8/3
36	9/4	Nguyễn Minh Thi	05/04/2006		8/2
37	9/4	Nguyễn Gia Thiện	14/12/2005		8/2
38	9/4	Nguyễn Ngọc Minh Thư	27/08/2006	x	8/3
39	9/4	Đinh Nguyễn Kiều Tiên	05/11/2006	x	8/2
40	9/4	Nguyễn Trung Tín	17/05/2006		8/4
41	9/4	Khâu Huỳnh Ái Trần	13/09/2006	x	8/3
42	9/4	Trần Hiếu Trung	03/10/2006		8/2
43	9/4	Dương Thị Thanh Tuyền	23/10/2006	x	8/3
44	9/4	Nguyễn Thị Kim Tuyền	23/07/2006	x	8/2
45	9/4	Mai Nguyễn Thảo Uyên	24/02/2006	x	8/3
46	9/4	Phạm Châu Thủy Vy	14/03/2006	x	8/2

Cú Chi, ngày 22 tháng 8 năm
2020
GVCN